

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC THÀNH LẬP CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
TRỰC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Đề án số 05/ĐALT-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

Thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai theo Phụ lục đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm:

1. Trình dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế hoạt động và cơ cấu tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở; Đề án vị trí

việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức để cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.


2. Thực hiện sắp xếp, bố trí nhân sự, kiện toàn chức danh lãnh đạo, quản lý và thực hiện các chế độ, chính sách khác theo quy định, bảo đảm triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

3. Xây dựng Phương án tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Danh mục dịch vụ sự nghiệp công, định mức kinh tế kỹ thuật, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

Điều 3. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- KBNN khu vực XV;
- Công an tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Anh Tuấn

Phụ lục
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
TRỰC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Kèm theo Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 01/7/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Trường Trung học phổ thông Quốc Học Quy Nhơn.
2. Trường Trung học phổ thông Trung Vương.
3. Trường Trung học phổ thông Hùng Vương.
4. Trường Trung học phổ thông Bùi Thị Xuân.
5. Trường Trung học phổ thông số 1 Trần Cao Vân trên cơ sở đổi tên Trường Trung học phổ thông Trần Cao Vân thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Định (cũ).
6. Trường Trung học phổ thông số 1 Nguyễn Thái Học trên cơ sở đổi tên Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thái Học thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Định (cũ).
7. Trường Trung học phổ thông số 1 Tuy Phước.
8. Trường Trung học phổ thông số 2 Tuy Phước.
9. Trường Trung học phổ thông số 3 Tuy Phước.
10. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Diêu.
11. Trường Trung học phổ thông Xuân Diêu.
12. Trường Trung học phổ thông số 1 An Nhơn.
13. Trường Trung học phổ thông số 2 An Nhơn.
14. Trường Trung học phổ thông số 3 An Nhơn.
15. Trường Trung học phổ thông Hòa Bình.
16. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Đình Chiểu.
17. Trường Trung học phổ thông số 1 Nguyễn Trường Tộ trên cơ sở đổi tên Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trường Tộ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Định (cũ).
18. Trường Trung học phổ thông số 1 Quang Trung trên cơ sở đổi tên Trường Trung học phổ thông Quang Trung thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Định (cũ).
19. Trường Trung học phổ thông Tây Sơn.
20. Trường Trung học phổ thông Võ Lai.

21. Trường Trung học phổ thông số 1 Nguyễn Huệ trên cơ sở đổi tên Trường Trung học phổ thông Nguyễn Huệ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Định (cũ).
22. Trường Trung học phổ thông số 1 Phù Cát.
23. Trường Trung học phổ thông số 2 Phù Cát.
24. Trường Trung học phổ thông số 3 Phù Cát.
25. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hồng Đạo.
26. Trường Trung học phổ thông Ngô Lê Tân.
27. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Quang.
28. Trường Trung học phổ thông Ngô Mây.
29. Trường Trung học phổ thông số 1 Phù Mỹ.
30. Trường Trung học phổ thông số 2 Phù Mỹ.
31. Trường Trung học phổ thông An Lương.
32. Trường Trung học phổ thông Mỹ Thọ.
33. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trung Trực.
34. Trường Trung học phổ thông Bình Dương.
35. Trường Trung học phổ thông Tăng Bạt Hổ.
36. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trân.
37. Trường Trung học phổ thông Lý Tự Trọng.
38. Trường Trung học phổ thông số 1 Nguyễn Du trên cơ sở đổi tên Trường Trung học phổ thông Nguyễn Du thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Định (cũ).
39. Trường Trung học phổ thông số 1 Phan Bội Châu trên cơ sở đổi tên Trường Trung học phổ thông Phan Bội Châu thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Định (cũ).
40. Trường Trung học phổ thông Tam Quan.
41. Trường Trung học phổ thông Hoài Ân.
42. Trường Trung học phổ thông Võ Giã.
43. Trường Trung học phổ thông Trần Quang Diệu.
44. Trường Trung học phổ thông số 1 Nguyễn Bình Khiêm trên cơ sở đổi tên Trường Trung học phổ thông Nguyễn Bình Khiêm thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Định (cũ).
45. Trường Trung học phổ thông Vân Canh.
46. Trường Trung học phổ thông Vĩnh Thạnh.

47. Trường Trung học phổ thông An Lão.
48. Trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học phổ thông số 1 tỉnh Gia Lai trên cơ sở đổi tên Trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học phổ thông Bình Định thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Định (cũ).
49. Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Quý Đôn.
50. Trường Trung học phổ thông chuyên Chu Văn An.
51. Trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Vân Canh.
52. Trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Vĩnh Thạnh.
53. Trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông An Lão.
54. Trường Trung học phổ thông Lương Thê Vinh thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.
55. Trường Trung học phổ thông Anh hùng Núp.
56. Trường Trung học phổ thông số 2 Quang Trung trên cơ sở đổi tên Trường Trung học phổ thông Quang Trung thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai (cũ).
57. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến.
58. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trãi.
59. Trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học phổ thông Đông Gia Lai trên cơ sở đổi tên Trường Trung học phổ thông Phổ thông dân tộc nội trú Đông Gia Lai thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai (cũ).
60. Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Y Đôn.
61. Trường Trung học phổ thông Hà Huy Tập.
62. Trường Trung học phổ thông Trần Hưng Đạo.
63. Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Kpă Klông.
64. Trường Trung học phổ thông số 2 Nguyễn Trường Tộ trên cơ sở đổi tên Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trường Tộ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai (cũ).
65. Trường Trung học phổ thông Lê Hoàn.
66. Trường Trung học phổ thông Tôn Đức Thắng.
67. Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Nguyễn Văn Cừ.
68. Trường Trung học phổ thông Trường Chinh.

69. Trường Trung học phổ thông số 2 Trần Cao Vân trên cơ sở đổi tên Trường Trung học phổ thông Trần Cao Vân thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai (cũ).

70. Trường Trung học phổ thông số 2 Nguyễn Bình Khiêm trên cơ sở đổi tên Trường Trung học phổ thông Nguyễn Bình Khiêm thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai (cũ).

71. Trường Trung học phổ thông Trần Quốc Tuấn.

72. Trường Trung học phổ thông Võ Văn Kiệt.

73. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Tất Thành.

74. Trường Trung học phổ thông Phan Chu Trinh.

75. Trường Trung học phổ thông Lý Thường Kiệt.

76. Trường Trung học phổ thông Lê Thánh Tông.

77. Trường Trung học phổ thông Đinh Tiên Hoàng.

78. Trường Trung học phổ thông số 2 Nguyễn Du trên cơ sở đổi tên Trường Trung học phổ thông Nguyễn Du thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai (cũ).

79. Trường Trung học phổ thông Chu Văn An.

80. Trường Trung học phổ thông Ya Ly.

81. Trường Trung học phổ thông Mạc Đĩnh Chi.

82. Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Phạm Hồng Thái.

83. Trường Trung học phổ thông số 2 Nguyễn Thái Học trên cơ sở đổi tên Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thái Học thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai (cũ).

84. Trường Trung học phổ thông Huỳnh Thúc Kháng.

85. Trường Trung học phổ thông A Sanh.

86. Trường Trung học phổ thông Phạm Văn Đồng.

87. Trường Trung học phổ thông Trần Phú.

88. Trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn.

89. Trường Trung học phổ thông Pleime.

90. Trường Trung học phổ thông số 2 Nguyễn Huệ trên cơ sở đổi tên Trường Trung học phổ thông Nguyễn Huệ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai (cũ).

91. Trường Trung học phổ thông Lê Hồng Phong.

92. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Minh Khai.

93. Trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học phổ thông số 2 tỉnh Gia Lai trên cơ sở đổi tên Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Gia Lai thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai (cũ).

94. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh.

95. Trường Trung học phổ thông số 2 Phan Bội Châu trên cơ sở đổi tên Trường Trung học phổ thông Phan Bội Châu thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai (cũ).

96. Trường Trung học phổ thông chuyên Hùng Vương.

97. Trường Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám.

98. Trường Trung học phổ thông Lê Lợi.

99. Trường Trung học phổ thông Pleiku.

100. Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Kon Hà Nừng.

101. Trường Trung học phổ thông Võ Nguyên Giáp.

102. Trường Chuyên biệt Hy Vọng Quy Nhơn.

103. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên tỉnh Gia Lai trên cơ sở tiếp nhận Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Định thuộc Sở GDĐT tỉnh Bình Định (cũ).

104. Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Gia Lai.

105. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Quy Nhơn.

106. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên An Nhơn.

107. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Hoài Nhơn.

108. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Tuy Phước.

109. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Phù Cát.

110. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Phù Mỹ.

111. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Tây Sơn.

112. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Hoài Ân.

113. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Vân Canh.

114. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Vĩnh Thạnh.

115. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên An Lão.

116. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Chư Păh.

117. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Ia Grai.

118. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Chư Prông.

119. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Đức Cơ.
120. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Chư Sê.
121. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Krông Pa.
122. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Kbang.
123. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Mang Yang.
124. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Đak Đoa.
125. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Chư Puh.
126. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Đak Pơ.
127. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Phú Thiện./.